



DANH MỤC DỰ ÁN, HẠNG MỤC ĐẦU TƯ VÀ KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số; 130/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND xã Quảng Nghiệp)

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/KL hoàn thành/GT quyết toán	Tổng số tiền đã thanh toán	Số còn nợ theo khối lượng hoàn thành	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6	7
A	Thanh toán các công trình hoàn thành đến 31/12/2020	30,287,832,000	22,032,000,000	8,255,832,000	5,400,000,000	
1	Sửa chữa nhà lớp học 2T8P trường Mầm non	603,131,000	498,000,000	105,131,000	105,131,000	
2	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã.	5,221,876,000	2,735,000,000	2,486,876,000	1,000,000,000	
3	Nhà hiệu bộ, phòng học (móng 3T) trường TH	4,589,287,000	2,900,000,000	1,689,287,000	1,000,000,000	
4	Nâng tầng 3 Nhà hiệu bộ, phòng học trường TH	1,583,323,000	1,000,000,000	583,323,000	583,323,000	
5	Cải tạo sân, rãnh nước, tường bao trường tiểu học	886,735,000	700,000,000	186,735,000	186,735,000	
6	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản thôn Gồm	5,899,181,000	5,500,000,000	399,181,000		
7	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng trường Mầm non	7,132,872,000	5,369,000,000	1,763,872,000	1,100,000,000	
8	Sửa chữa nhà lớp học 2T8P trường Mầm non			0	700,000,000	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Trạm y tế đến QL 37	3,340,156,000	2,500,000,000	840,156,000	523,540,000	
10	Sửa chữa nhà lớp học 3T12 phòng trường TH	1,031,271,000	830,000,000	201,271,000	201,271,000	
		21,428,218,000	3,500,000,000	0	5,600,000,000	
B	Công trình chuyển tiếp năm 2021					
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Mạc (giai đoạn 2)	9,432,478,000	2,000,000,000		1,100,000,000	
2	7 Tuyến đường nội đồng	5,138,538,000	1,500,000,000		1,500,000,000	
3	Cải tạo đường GT thôn Ngái đoạn từ nhà ông Định (lượng) đến đường 191	3,980,983,000			1,000,000,000	
4	Cải tạo đường trục xã đoạn khu dân cư mới thôn Gồm đến cổng ông Phần	2,876,219,000			2,000,000,000	
		10,842,248,000	0	0	2,500,000,000	0
C	Công trình khởi công năm 2022					
1	4 Tuyến đường nội đồng	4,253,240,000				
2	Xây mới tường rào, cổng trạm y tế xã Quảng Nghiệp	562,267,000				
3	Nhà làm việc 2 tầng trạm y tế xã	3,407,144,000			2,000,000,000	
4	Cải tạo, nâng cấp lán xe, trường Tiểu học	750,000,000			500,000,000	
5	Xây dựng khu thương mại dịch vụ khu trung tâm xã	1,000,000,000				
6	Cải tạo, sửa chữa nhà Hội trường 260 chỗ ngồi UBND xã	869,597,000				
	Tổng cộng (A+B+C)	62,558,298,000	25,532,000,000	8,255,832,000	13,500,000,000	